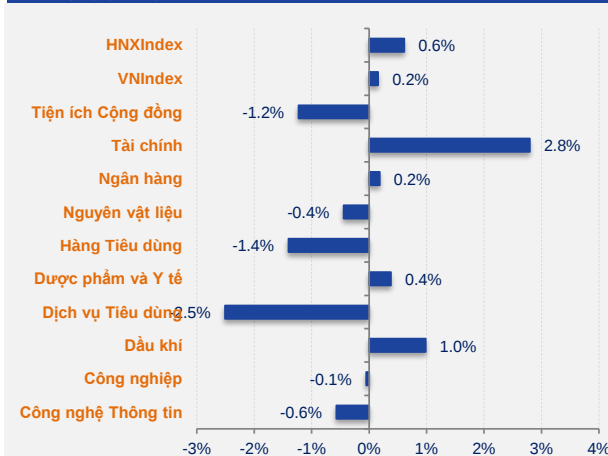


WEEKLY WRAP

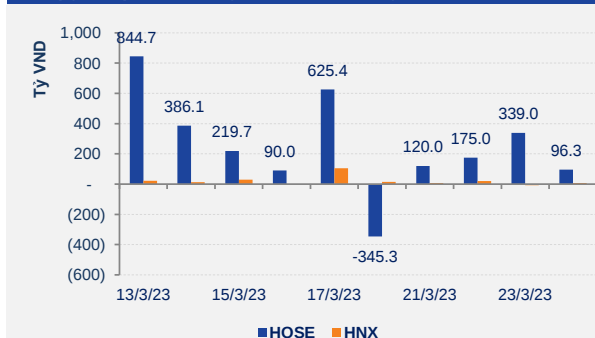
Tuần GD: 20/3/2023 - 24/3/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,046.79	↑ 0.2%	205.72	↑ 0.6%
KLGD (trCP)	2,442.72	↓ -15.3%	273.36	↓ -13.9%
GTGD (tỷ VND)	43,930.17	↓ -15.5%	4,241.43	↓ -9.6%
Tổng cung (trCP)	5,874.27	↓ -8.1%	540.97	↓ -4.4%
Tổng cầu (trCP)	5,389.48	↓ -14.2%	437.11	↓ -12.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	314.10	↓ -26.3%	2.62	↓ -73.3%
KL bán (trCP)	301.18	↑ 5.3%	1.36	↓ -37.5%
GT mua (tỷ VND)	6,945.47	↓ -28.2%	74.21	↓ -63.0%
GT bán (tỷ VND)	6,560.43	↓ -12.6%	33.33	↑ 0.5%

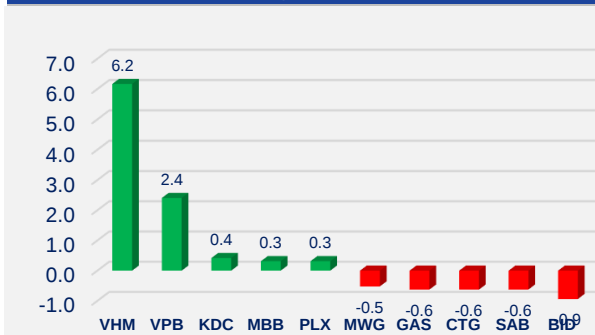
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường, VN-INDEX đã có tuần giao dịch khá nhiều cảm xúc khi phiên đầu tuần giảm điểm mạnh từ 1.042,6 điểm về mức 1.023,1 điểm và sau đó phục hồi dần trở lại ở các phiên tiếp theo để phiên kết thúc tuần giao dịch tăng điểm với thanh khoản tốt trên mức trung bình. Kết thúc tuần giao dịch VN-INDEX ở mức 1.046,79 điểm, tăng nhẹ 0,20% so với tuần trước.

Thanh khoản suy giảm so với tuần trước với khối lượng giao dịch trên HOSE giảm 15,3%, giá trị giao dịch giảm tương ứng 15,5% về mức 43.927,44 tỷ đồng. Trong tuần nhà đầu tư nước ngoài vẫn tăng cường giao dịch và duy trì mua ròng. Giá trị giao dịch giảm so với tuần trước do tuần trước các quỹ ETF cơ cấu danh mục. Cụ thể với giá trị mua đạt 6.910,35 tỷ đồng, giá trị bán 6.526.03 tỷ đồng, tương ứng giá trị mua ròng 384,32 tỷ đồng dưới ảnh hưởng tích cực của quỹ Fubon. Duy trì mua trong trên HNX với giá trị 40,88 tỷ đồng.

Điểm nhấn trong tuần là tin tức FED quyết định tăng lãi suất 0,25% lên mức 4,75-5% trong ngày 22/03/2023 và dự kiến tăng thêm 01 lần trong 2023 sau đó giảm dần. Thị trường phản ứng tích cực với kỳ vọng lãi suất đã đạt đỉnh.

Nhóm dịch vụ tài chính duy trì tăng điểm tích cực trong tuần khi thanh khoản cải thiện và với kỳ vọng dòng tiền sẽ quay lại thị trường chứng khoán khi lãi suất đang đạt đỉnh như CTS (+7,58%), FTS (+5,61%), VCI (+5,43%), MBS (+4,38%), HCM (+3,16%)...

Nhóm bất động sản cũng có diễn biến phục hồi tích cực như VHM (+13,03%) với thông tin chuyển nhượng dự án giá trị lớn. Hay thông tin NVL đã thỏa thuận được các gia hạn đảo hạn trái phiếu cũng như cổ đông NVL thông qua các kế hoạch tăng vốn đã dẫn dắt nhóm bất động sản phục hồi như CEO (+5,85%), NLG (+4,40%), NVL (3,48%), HDC (+2,64%)...

Nhóm ngân hàng có diễn biến phân hóa trong tuần với các mã tăng điểm tích cực nhờ có thông tin bán vốn, thoái vốn như VPB (+7,36%), LPB (+4,03%), PGB (+2,13%)... ngược lại các mã giảm điểm là TPB (-3,51%), HDB (-2,43%), EIB (-2,30%), CTG (-1,72%)..

Các nhóm ngành khác đều phân hóa mạnh, duy trì tích lũy và không có nhiều điểm nhấn trong bối cảnh VN-INDEX vẫn kéo dài tích lũy và chờ các thông tin về tình hình kết quả kinh doanh quý I/2023, kế hoạch kinh doanh năm 2023 khi thị trường chung dần đến thời điểm kết thúc Quý I/2023.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 kết phiên tăng 4,2 điểm (0,48%), chênh lệch -8,32 điểm so với VN30. Các kỳ hạn dài hơn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 thu hẹp mức chênh lệch còn từ -10,42 điểm và -11,72 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn lớn không đáng kể. Điểm tích cực là ngoài khối lượng mở OI của kỳ hạn VN30F2306 vẫn duy trì lớn, các kỳ hạn VN30F2304 và VN30F2305 khối lượng mở OI tăng mạnh, cho thấy vị thế nắm giữ theo xu hướng gia tăng và các tỉ trọng giao dịch của nhà đầu tư lớn gia tăng.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 20/3/2023 - 24/3/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Tuần này thị trường vận động gần như đi ngang trong biên độ hẹp, nhìn triển biểu đồ có thể thấy trong 6 tuần vừa qua điểm số đóng cửa tuần của VnIndex rất ít biến động, khối lượng giao dịch cũng đang có xu hướng giảm dần là những tín hiệu cho thấy VnIndex đang có xu hướng đi vào khu vực tích lũy.

Với điểm số hiện tại VnIndex chưa quay lại xu hướng tăng ngắn hạn nhưng đã vượt lên đường MA20, vận động của VnIndex đang ngày càng xa rời đường hỗ trợ của kênh tăng ngắn hạn cho thấy khả năng hồi phục không thực sự rõ rệt, thị trường đang thiên về xu hướng tích lũy trước khi tạo ra xu hướng vận động mới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần này thị trường tăng điểm rất nhẹ và gần như đi ngang, kết tuần VnIndex tăng 1,65 điểm (+ 0,16%) với khối lượng tiếp tục thấp hơn tuần trước và thấp hơn bình quân 5 tuần vừa qua. Với trạng thái hiện tại thị trường đang có xu hướng tích lũy như chúng tôi thường xuyên đề cập, VnIndex chưa thể trở lại kênh tăng ngắn hạn trong bối cảnh thanh khoản toàn thị trường tiếp tục cạn kiệt dần. Xét trên góc nhìn kỹ thuật VnIndex đang hướng tới khu vực cân bằng để tích lũy trung hạn với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp, do VnIndex đang nỗ lực duy trì được vận động trên đường MA20 nên khả năng hồi phục ngắn hạn vẫn có thể xảy ra nhưng chúng tôi thiên về khả năng thị trường tiếp tục Sideway kéo dài bởi khối lượng giao dịch chưa có tín hiệu tăng lên. Với góc nhìn trung - dài hạn chúng tôi cho rằng xu hướng tích lũy cạn kiệt là xu hướng hợp lý trong giai đoạn hiện tại, sau thời gian downtrend mạnh thị trường đã trải qua một giai đoạn hồi phục kỹ thuật từ đầu năm đến nay và đang hướng tới khu vực cân bằng để tích lũy, sự vận động như vậy là hợp với quy luật thông thường. Trong 6 tuần vừa qua VnIndex gần như biến động rất ít, khối lượng giao dịch cũng đang giảm dần là những tín hiệu đặc trưng của quá trình tích lũy. Giai đoạn vận động trong biên độ hẹp với khối lượng thấp như hiện tại vẫn còn có thể tiếp tục kéo dài cho đến khi thị trường hình thành xu hướng uptrend mới.

Về tình hình vĩ mô, điểm tích cực là lãi suất của Việt nam đang có xu hướng giảm trong bối cảnh FED cũng đang đi đến giai đoạn cuối của tiến trình tăng lãi suất, Chính phủ cũng đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BDS. Tuy nhiên, những khó khăn về vĩ mô vẫn còn nhiều khi rủi ro và khó khăn của thị trường Trái phiếu, BDS chưa thể giải quyết sớm, kinh tế toàn cầu vẫn đang trong tình trạng bấp bênh và đối diện với nguy cơ suy thoái do lạm phát cao và bất ổn trong lòng nước Mỹ và Âu châu do cuộc chiến Nga - Ukraina tiếp tục có xu hướng leo thang, hệ thống NHTM ở Mỹ và Thụy Sĩ đang đối diện nguy cơ mất khả năng thanh khoản... Do đó, trong bối cảnh tốt xấu đan xen như hiện tại, xu hướng tích lũy cũng là xu hướng hợp lý đang diễn ra.

Thị trường trong ngắn hạn đang không có nhiều cơ hội giải ngân khi thị trường đang đi vào trạng thái sideaway với thanh khoản thấp, mặc dù rủi ro do biến động không cao nhưng cơ hội tăng giá ngắn hạn không có nhiều. Tuy nhiên, thị trường tích lũy lại là cơ hội tốt cho nhà đầu tư trung, dài hạn khi các cổ phiếu tốt đã được chiết khấu về mức giá hấp dẫn sau giai đoạn downtrend vừa qua. Nhà đầu tư trung, dài hạn có thể tiếp tục giải ngân dần tăng tỷ trọng nắm giữ để đón đầu giai đoạn tăng giá mới sau kỳ tích lũy này, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

20/3/2023

-

24/3/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
FRT	65.00	69-73	85-87	64	19.7	34.1%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	15.50	13-14	17.5-18.5	12	5.5		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.25	20-23	30-31	19	3.0	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	30.95	25-28	34-35	23	5.8	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	50.60	46-49	66-67	43	3.4	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	25.05	23-24.5	29-30	22	9.4	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	24.50	23.5-25	29.5-30	22	13.1	-12.5%	-25.7%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	25.20	17.50	28-30	25	44.00%	Nắm giữ
1/2/2023	BCM	82.00	84.00	110	81	-2.38%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.25	12.10	16-16.5	12	9.50%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	28.25	26.90	33-35	24	5.02%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	27.60	27.40	34-36	25	0.73%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	39.10	39.90	47-49	35	-2.01%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ**

Lĩnh vực đăng kiểm vẫn rất khó khăn do thiếu nhân lực

Hiện tại, lĩnh vực đăng kiểm chưa thể nói là vượt qua được giai đoạn khủng hoảng và khó khăn - đó là nhận định của ông Nguyễn Tô An, Phó Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải tại buổi tọa đàm “Giải pháp dài hạn để gỡ vướng trong đăng kiểm” do Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức vào ngày 24/3.

Siêu dự án gang thép Long Sơn: Làm 'hết sức căn cơ', không để ảnh hưởng danh thắng Lộ Diêu

Trước những băn khoăn về dự án Khu liên hợp gang thép Long Sơn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định Nguyễn Tuấn Thanh khẳng định, địa phương sẽ triển khai dự án hết sức căn cơ, không đánh đổi môi trường, không ảnh hưởng đến di tích.

Hà Nội kỳ vọng mở rộng thu hút đầu tư công nghiệp hỗ trợ ngành hàng không

Với nhu cầu cần khoảng 15.000 nhà cung ứng của Airbus, Hà Nội kỳ vọng thu hút các nhà đầu tư công nghiệp hỗ trợ ngành hàng không đến với thủ đô.

“Sức khỏe” ngành sản xuất cải thiện sau 3 tháng suy giảm

Sản xuất công nghiệp của Việt Nam tăng trưởng trở lại khi đơn hàng mới tăng lên, còn việc làm và hoạt động mua hàng đã vượt ngưỡng trung bình.

Chỉ thị của Thủ tướng về nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công

Ngày 23/3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có Chỉ thị số 08/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 3 □

Nghiên cứu thu hút nguồn vốn quốc tế tham gia dự án PPP

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) nghiên cứu, đề xuất chính sách, giải pháp thu hút các Quỹ tài chính quốc tế, nguồn vốn quốc tế tham gia thực hiện các dự án PPP tại Việt Nam.

Chuyên gia Ấn Độ đánh giá cao sự phát triển kinh tế vượt bậc của Việt Nam sau đại dịch COVID-19

Theo phóng viên TTXVN tại New Delhi, trang tin Moderndiplomacy.eu có trụ sở tại châu Âu đăng bài phân tích của Giáo sư Pankaj Jha, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu chiến lược và an ninh (Đại học toàn cầu Jindal, Ấn Độ) về “Thành tựu phát triển kinh tế vượt bậc của Việt Nam sau đại dịch COVID-19”.

Tỉnh không có sân bay, không có cảng biển nhưng vẫn lọt top thu nhập bình quân cao nhất Việt Nam

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, tuy không có sân bay, cảng biển, nhưng tỉnh Bắc Ninh vẫn lọt top thu nhập bình quân cao nhất Việt Nam.

TIN DOANH NGHIỆP

Vinaconex đặt kế hoạch 2023 trái chiều, muốn tăng vốn thêm gần 500 tỷ đồng

Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, kế hoạch phát hành gần 48.6 triệu cp trả cổ tức 2022, để tăng vốn lên gần 5,345 tỷ đồng.

PG Bank đặt kế hoạch lãi trước thuế 2023 đạt 530 tỷ đồng, tăng 5%

Theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 vừa công bố, Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (UPCoM: PGB) đề ra mục tiêu lãi trước thuế 530 tỷ đồng trong năm 2023, tăng gần 5% so với năm trước.

Hai Phó Tổng Giám đốc HBC nộp đơn từ nhiệm

Theo Nghị quyết ngày 23/03, HĐQT CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HOSE: HBC) đã thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của ông Lê Quốc Duy và ông Dương Đình Thanh theo nguyện vọng cá nhân.

BSC muốn đổi tên và tăng vốn lên hơn 2 ngàn tỷ đồng

CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC, HOSE: BSI) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, dự kiến tổ chức ngày 14/04 tại Hà Nội. Một nội dung đáng chú ý là việc đổi tên Công ty.

PMW đặt kế hoạch kinh doanh 2023 giảm tốc

CTCP Cấp nước Phú Mỹ (UPCoM: PMW) vừa công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023. Trong đó, HĐQT dự kiến trình cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với doanh thu và lãi sau thuế đều giảm.

VGC đặt kế hoạch 2023 dè chừng, thực hiện thoái vốn Nhà nước

Trong báo cáo thường niên 2022 vừa công bố, Tổng Công ty Viglacera - CTCP (HOSE: VGC) tiết lộ kế hoạch thực hiện lộ trình thoái vốn Nhà nước giai đoạn 2022-2025.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	5,787,100	PDR	(4,810,500)
2	POW	4,910,600	PLX	(2,971,400)
3	HPG	4,547,200	VND	(2,808,800)
4	HSG	3,095,400	CTG	(2,460,200)
5	VCI	3,035,600	PVD	(2,139,900)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	645,367	BVS	(139,699)
2	PVS	382,340	TIG	(113,000)
3	CEO	234,800	THD	(77,391)
4	TNG	217,400	NVB	(37,500)
5	SHS	62,010	ICG	(34,700)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSB	12.15	12.15 → 0.00%		160,869,700
VPB	19.70	21.15 ↑ 7.36%		139,182,600
SHB	10.25	10.50 ↑ 2.44%		104,365,295
VND	15.00	15.30 ↑ 2.00%		104,261,800
SSI	20.30	20.45 ↑ 0.74%		87,952,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.80	8.90 ↑ 1.14%		59,171,138
CEO	20.50	21.70 ↑ 5.85%		34,943,361
PVS	25.40	25.20 ↓ -0.79%		19,926,779
IDC	38.70	39.10 ↑ 1.03%		12,679,862
HUT	15.70	15.50 ↓ -1.27%		11,472,540

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADG	31.00	35.10	4.1	↑ 13.23%
VHM	43.35	49.00	5.7	↑ 13.03%
HVH	5.50	6.20	0.7	↑ 12.73%
TMT	16.90	19.00	2.1	↑ 12.43%
KDC	52.90	59.40	6.5	↑ 12.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDP	5.00	6.90	1.9	↑ 38.00%
KDM	12.20	16.10	3.9	↑ 31.97%
THS	10.40	13.00	2.6	↑ 25.00%
SPI	2.20	2.70	0.5	↑ 22.73%
BPC	8.30	10.00	1.7	↑ 20.48%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAF	13.05	11.20	-1.9	↓ -14.18%
SC5	25.90	22.35	-3.6	↓ -13.71%
THI	28.00	25.00	-3.0	↓ -10.71%
HAP	4.60	4.11	-0.5	↓ -10.65%
LEC	5.81	5.20	-0.6	↓ -10.50%

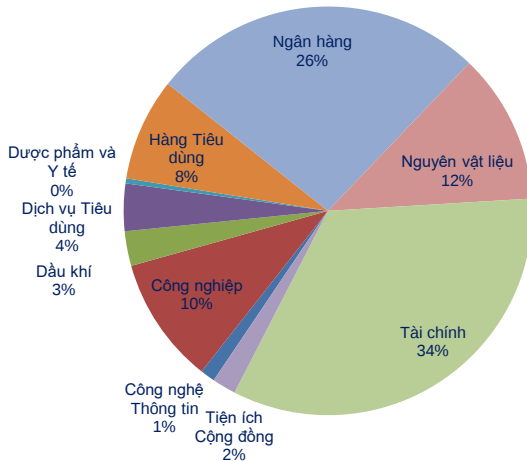
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTH	7.70	6.50	-1.2	↓ -15.58%
CKV	11.90	10.20	-1.7	↓ -14.29%
CPC	16.90	14.50	-2.4	↓ -14.20%
KKC	5.20	4.50	-0.7	↓ -13.46%
VDL	19.40	17.10	-2.3	↓ -11.86%

(*) Giá điều chỉnh

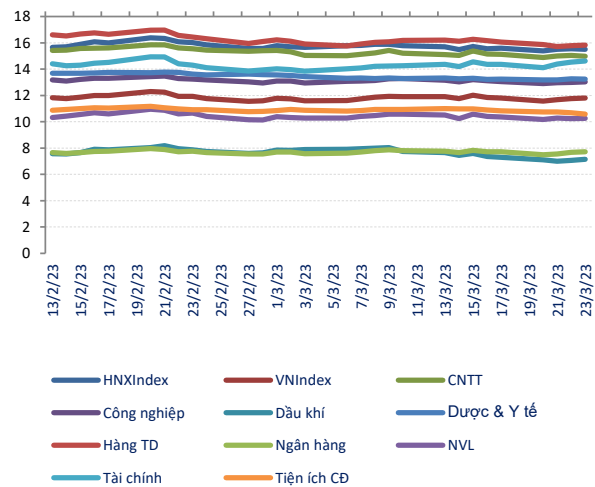


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	160,869,700	19.0%	2,321	5.2	0.9
VPB	139,182,600	19.2%	2,715	7.8	1.4
SHB	104,365,295	19.7%	2,512	4.2	0.8
VND	104,261,800	10.0%	1,095	14.0	1.3
SSI	87,952,300	9.3%	1,367	15.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	59,171,138	2.1%	224	39.7	0.8
CEO	34,943,361	7.7%	1,081	20.1	1.5
PVS	19,926,779	6.9%	1,849	13.6	0.9
IDC	12,679,862	40.1%	7,001	5.6	2.0
HUT	11,472,540	3.8%	415	37.4	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
ADG	↑ 13.2%	17.2%	2,407	14.6	2.3
VHM	↑ 13.0%	20.6%	6,621	7.4	1.4
HVH	↑ 12.7%	4.9%	625	9.9	0.5
TMT	↑ 12.4%	11.3%	1,360	14.0	1.6
KDC	↑ 12.3%	5.0%	1,385	42.9	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
LDP	↑ 38.0%	-29.3%	-3,063	-	0.8
KDM	↑ 32.0%	-4.1%	-440	-	1.5
THS	↑ 25.0%	8.6%	1,267	10.3	0.9
SPI	↑ 22.7%	-4.7%	-444	-	0.3
BPC	↑ 20.5%	1.1%	273	36.7	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	5,787,100	20.6%	6,621	7.4	1.4
POW	4,910,600	6.4%	880	15.1	0.9
HPG	4,547,200	9.1%	1,459	14.0	1.2
HSG	3,095,400	-10.0%	-1,793	-	0.9
VCI	3,035,600	13.3%	1,999	15.5	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	645,367	40.1%	7,001	5.6	2.0
PVS	382,340	6.9%	1,849	13.6	0.9
CEO	234,800	7.7%	1,081	20.1	1.5
TNG	217,400	18.0%	2,873	6.0	1.0
SHS	62,010	2.1%	224	39.7	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	421,194	24.2%	6,316	14.1	3.1
BID	230,416	19.1%	3,597	12.7	2.2
VHM	213,364	20.6%	6,621	7.4	1.4
VIC	203,283	5.7%	2,159	24.7	1.5
GAS	195,988	26.1%	7,732	13.2	3.2

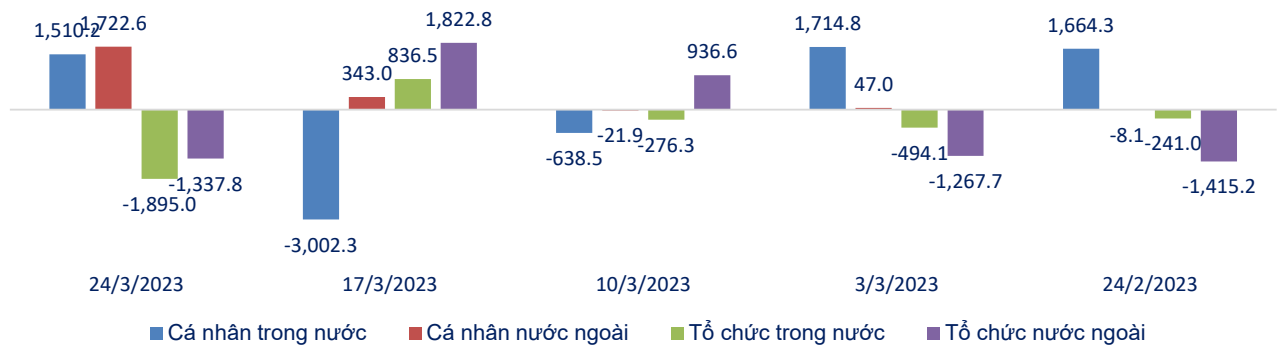
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,720	4.2%	697	56.2	2.3
KSF	13,050	5.7%	1,243	35.0	1.9
IDC	12,903	40.1%	7,001	5.6	2.0
PVS	12,045	6.9%	1,849	13.6	0.9
BAB	11,550	9.1%	1,057	13.4	1.2



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	309.65	22.1%	2,825	5.5	1.1
VPB	220.92	19.2%	2,715	7.8	1.4
VCG	188.58	10.0%	1,824	11.0	1.0
MSN	156.93	9.0%	2,511	31.1	3.0
DIG	133.84	1.9%	240	53.2	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-253.85	20.6%	6,621	7.4	1.4
VCI	-82.72	13.3%	1,999	15.5	2.1
SSI	-78.02	9.3%	1,367	15.0	1.4
DCM	-77.27	47.7%	8,153	3.0	1.2
VCB	-53.81	24.2%	6,316	14.1	3.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	1,728.91	19.0%	2,321	5.2	0.9
HDB	3.34	22.2%	3,081	5.9	1.2
NLG	2.63	4.1%	1,452	17.2	0.7
HPG	2.29	9.1%	1,459	14.0	1.2
CTG	2.28	16.7%	3,518	8.1	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-7.00	13.8%	2,674	9.4	1.2
TPB	-6.91	21.5%	3,936	5.6	1.1
SSI	-3.99	9.3%	1,367	15.0	1.4
HCM	-2.14	11.2%	1,864	13.1	1.4
AAA	-2.14	2.7%	439	20.5	0.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	77.25	9.3%	1,367	15.0	1.4
VCB	71.22	24.2%	6,316	14.1	3.1
EIB	44.10	15.4%	2,396	8.0	1.1
FUEVFNVD	42.59	N/A	N/A	N/A	N/A
THI	40.97	3.2%	908	27.5	0.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	-310.64	22.1%	2,825	5.5	1.1
VCG	-208.10	10.0%	1,824	11.0	1.0
VPB	-192.14	19.2%	2,715	7.8	1.4
DIG	-146.30	1.9%	240	53.2	1.0
HPG	-128.77	9.1%	1,459	14.0	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

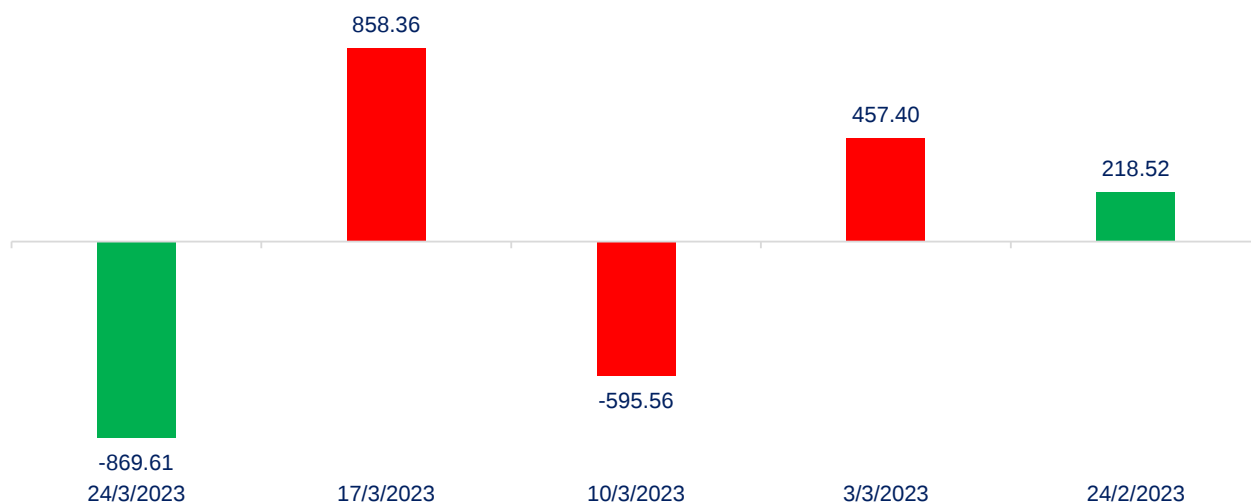
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	277.47	20.6%	6,621	7.4	1.4
VCI	92.15	13.3%	1,999	15.5	2.1
HPG	91.19	9.1%	1,459	14.0	1.2
DCM	67.04	47.7%	8,153	3.0	1.2
POW	65.19	6.4%	880	15.1	0.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

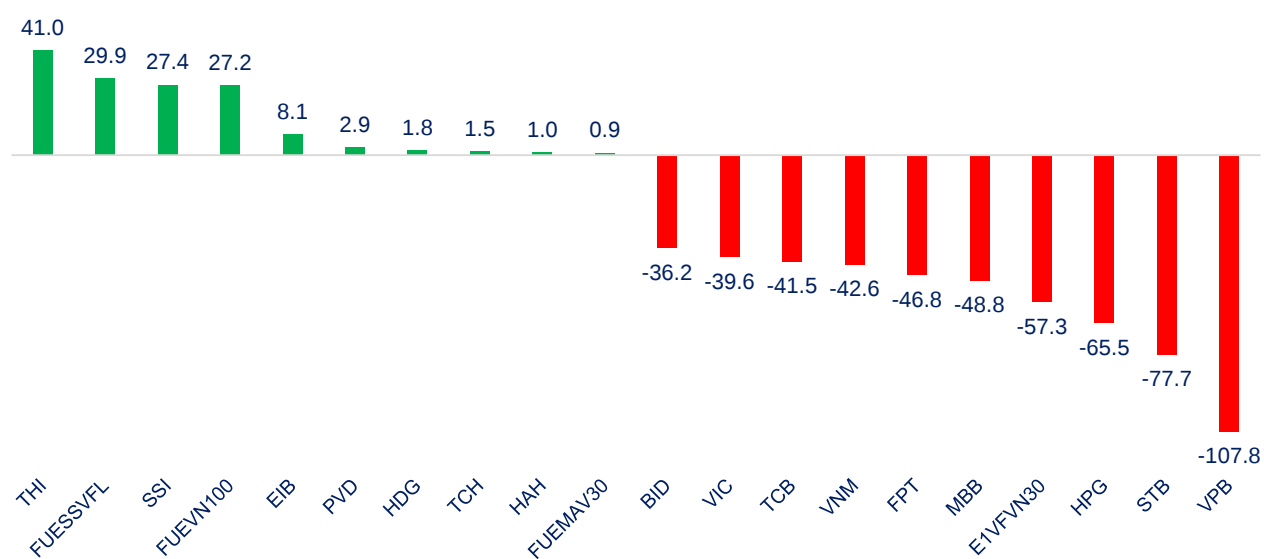
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-1,731.46	19.0%	2,321	5.2	0.9
MSN	-119.55	9.0%	2,511	31.1	3.0
PLX	-103.69	5.3%	1,165	31.2	1.7
CTG	-72.18	16.7%	3,518	8.1	1.3
PDR	-53.29	13.2%	1,706	7.2	0.9



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
1/6/2022	24/3/2023	24/3/2023	24/3/2023	MED	Niêm yết thêm
7/12/2022	24/3/2023	3/3/2023	2/3/2023	SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/2/2023	24/3/2023	21/2/2023	20/2/2023	SVI	Đại hội Đồng Cổ đông
11/1/2023	25/3/2023	2/3/2023	1/2/2023	VTG	Đại hội Đồng Cổ đông
19/1/2023	25/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	TOT	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2022	27/3/2023	24/3/2023	24/3/2023	AGG	Niêm yết thêm
28/4/2022	27/3/2023	24/3/2023	24/3/2023	MWG	Niêm yết thêm
13/1/2023	28/3/2023	7/2/2023	6/2/2023	TDM	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	28/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	FTS	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	28/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/2/2023	29/3/2023	27/2/2023	24/2/2023	VSH	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	29/3/2023	24/2/2023	23/2/2023	DGC	Đại hội Đồng Cổ đông
19/5/2021	30/3/2023	24/3/2023	24/3/2023	TN1	Niêm yết thêm
25/4/2022	30/3/2023	24/3/2023	24/3/2023	PNJ	Niêm yết thêm
1/6/2022	30/3/2023	24/3/2023	24/3/2023	BKG	Niêm yết thêm
5/8/2022	30/3/2023	5/9/2022	31/8/2022	X26	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/11/2022	30/3/2023	15/11/2022	14/11/2022	QLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2022	30/3/2023	30/11/2022	29/11/2022	PSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/10/2022	31/3/2023	1/11/2022	31/10/2022	ANV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2022	31/3/2023	21/11/2022	18/11/2022	TCO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/12/2022	31/3/2023	19/12/2022	16/12/2022	TRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/1/2023	31/3/2023	1/3/2023	28/2/2023	BDB	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	31/3/2023	21/2/2023	20/2/2023	SRF	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2023	31/3/2023	1/3/2023	28/2/2023	REE	Đại hội Đồng Cổ đông
26/12/2022	1/4/2023	10/2/2023	9/2/2023	QNS	Đại hội Đồng Cổ đông
18/10/2022	3/4/2023	26/10/2022	25/10/2022	CT3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/5/2021	5/4/2023	24/3/2023	24/3/2023	MWG	Niêm yết thêm
14/6/2022	6/4/2023	24/3/2023	24/3/2023	VNL	Niêm yết thêm
17/1/2023	6/4/2023	2/3/2023	1/3/2023	TNS	Đại hội Đồng Cổ đông
18/1/2023	6/4/2023	6/3/2023	3/3/2023	VDS	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn